

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 14-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Bà Đặng Thị Bích Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trí L và bà Trang Thị Đ; Bản thân có chồng tên Phạm Văn H (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: không có;

Tiền sự: Ngày 08/3/2021, bị Công an huyện Bến Lức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đồng về hành vi “đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền”, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trương Thị Bạch H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Bà Võ Thị Kim B, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Phước Vân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

4. Bà Trương Thị Thùy D, sinh năm 1978 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

4. Bà La Thị D1, sinh năm 1974 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

5. Ông Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 21/3, đường Trần Ph, phường Cái K, quận Ninh K, Th phố
Cần Thơ.

6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

7. Bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 197/2, đường Phan Văn M, khu phố 9, thị trấn Bến L, huyện
Bến L tỉnh Long An.

8. Ông Phạm Hoàng N, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

9. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3A, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

10. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1948 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3A, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

11. Bà Lê Kim H, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2021, Nguyễn Thị Kim M, Võ Thị Kim B đến tiệm làm tóc “Thùy D” do Trương Thị Thùy D làm chủ tại ấp 1, xã Phước L, huyện Bến L để làm tóc, làm móng. Lúc này, có Trần Văn Th đến tiệm chơi, M và B đang ngồi chờ đến lượt nên 03 người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức sử dụng bài tây, loại 52 lá, chơi bài binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền. B đưa cho D 50.000đồng nhờ đi mua dùm 02 bộ bài tây, nước uống và yêu cầu D cho mượn địa điểm bên trong tiệm làm tóc để đánh bạc, nếu B làm cái thắng tất cả các tụ bài sẽ cho D 50.000đồng thì D đồng ý. M, B và Th chia làm 03 tụ, mỗi tụ đặt cược 50.000đồng do B làm cái, mỗi tụ bài chia được 06 lá bài, chia làm 02 chi, mỗi chi 03 lá, kết quả thắng thua trực tiếp với người làm cái được tính số nút trên mỗi lá bài. M, B và Th chơi được khoảng 15 phút thì có Nguyễn Thị Bích T1 có một tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự, Trương Thị Bạch H, La Thị D1 và một người phụ nữ tên Lùn (chưa rõ lai lịch) đến tiệm làm tóc của D, thấy M, B và Th đang chơi đánh bạc xin được tham

gia; cụ thể: T và D đặt chung 01 tụ, H đặt ké vào tụ của M, tên Lùn đặt 01 tụ. Như vậy, tổng cộng có 05 tụ bài do B trực tiếp làm cái, mỗi ván đặt cược 50.000đồng. Khi tham gia đánh bạc T sử dụng 200.000đồng, D sử dụng 200.000đồng, M sử dụng 300.000đồng, H sử dụng 300.000đồng, B sử dụng 2.200.000đồng, Th sử dụng 450.000đồng. M, B, Th, T, H, D và người phụ nữ tên Lùn chơi liên tục đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Phước Lợi kiểm tra lập biên bản vi phạm và tạm giữ vật chứng gồm: 02 bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng); tiền trên chiếu bạc 3.900.000đồng (trong đó tiền của T 100.000đồng, D 100.000đồng, M 100.000đồng, H 100.000đồng, Th 450.000đồng, B 3.000.000đồng, còn lại 50.000đồng không rõ chủ sở hữu); tạm giữ 5.300.000đồng không rõ chủ sở hữu được thu giữ gần nhà vệ sinh trong tiệm tóc của D. B đưa cho D 02 lần tiền huê hồng với tổng số tiền 100.000đồng.

Tại phiên tòa,

Bà Trương Thị Thùy D trình bày: Bà D là chủ tiệm làm tóc “Thùy D”. Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2021, bà B có nhờ bà mua dùm 02 bộ bài tây, loại 52 lá và mượn địa điểm tại tiệm làm tóc “Thùy D” để đánh bạc và thỏa thuận nếu bà B làm cái thắng tất cả các tụ bài sẽ cho bà D số tiền 50.000đồng thì được bà D đồng ý. Bà được bà B cho hai lần tiền với tổng số tiền là 100.000đồng; đối với số tiền 5.300.000đồng thu giữ gần nhà vệ sinh tiệm làm tóc “Thùy D” thì bà không biết là của ai.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 khai tại tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo, không oan. Bản thân bị cáo đã ly hôn chồng là ông Phạm Văn H vào năm 2021; bị cáo là lao động chính của gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBL ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị Nguyễn Thị Bích T1 từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T1.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 3.900.000đồng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 5.300.000đồng thu giữ tại nhà vệ sinh tiệm làm tóc “Thùy D”; số tiền 100.000đồng thu giữ của bà Trương Thị Thùy D.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 1.100.000đồng;

- Về hành vi của đối tượng liên quan:

Đối với Trương Thị Thùy D có hành vi gá bạc và La Thị D1, Trương Thị Bạch H, Nguyễn Thị Kim M, Võ Thị Kim B có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền thu giữ tại chiếu bạc chỉ 3.900.000đồng là chưa đủ định lượng và các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi của đối tượng tên Lùn (chưa rõ lai lịch) và Trần Văn Th (có một tiền sự về hành vi đánh bạc) có hành vi đánh bạc cùng bị cáo. Quá trình điều tra, đối tượng Th đã bỏ trốn khỏi địa phương, còn đối tượng tên Lùn chưa rõ lai lịch nên không thể triệu tập lấy lời khai, cho đối chất để làm rõ hành vi liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã ra Quyết định tách vụ án số 06 ngày 10/12/2021 để xử lý sau là phù hợp.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 khai nhận tại tòa, khoảng 12 giờ ngày 02/5/2021, bị cáo đến tiệm làm tóc “Thùy D” ngụ tại ấp 1, xã Phước L, huyện Bến L để làm tóc thì gặp bà B cùng với một số người khác đang chơi đánh bạc với hình thức chơi bài bình Ấn Độ thắng thua được bằng tiền, bị cáo xin được tham gia cùng chơi thì được đồng ý. Khi tham gia đánh bạc bị cáo T và bà D cùng hùn tiền để tham gia một trụ bài (bị cáo T bỏ ra số tiền 200.000đồng và bà D bỏ ra số tiền 200.000đồng). Lúc này, bà B làm cái, tổng cộng có 05 tụ bài, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000đồng. Khi đang chơi bài thì bị Công an xã Phước Lợi kiểm tra lập biên bản vi phạm và tạm giữ 02 bộ bài tây, loại 52 lá; tiền trên chiếu bạc 3.900.000đồng (trong đó tiền của T 100.000đồng, D 100.000đồng, M 100.000đồng,

H 100.000đồng, Th 450.000đồng, B 3.000.000đồng, còn lại 50.000đồng không rõ chủ sở hữu). Lời khai nhận tội này của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng với động cơ mục đích vụ lợi, bị cáo cùng với các đối tượng D, M, H, Th, B, Lùn tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 3.900.000đồng là chưa đủ định lượng để cấu thành tội đánh bạc. Tuy nhiên, bản thân bị cáo T vào ngày 08/3/2021 bị Công an huyện Bến Lức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đồng về hành vi “đánh bạc”, chưa được xóa tiền sự. Bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tình hình trật tự công cộng tại địa phương, là mầm mống của các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo đã ly hôn chồng, là lao động chính của gia đình phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có một tiền sự về tội đánh bạc nhưng không chịu nhìn nhận hành vi của mình mà lại tiếp tục đánh bạc, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc chỉ 200.000đồng, giá trị không lớn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và là lao động chính của gia đình phải nuôi con nhỏ đang đi học nên khoản thu nhập của bị cáo phải trang trải nhiều việc trong gia đình. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- 02 (hai) bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.900.000đồng; thu giữ tại nhà vệ sinh tiệm làm tóc “Thùy D” là 5.300.000đồng, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Cơ quan điều tra có thu giữ của bà Trương Thị Thùy D số tiền 100.000đồng. Đây là số tiền bà D thu lợi bất chính từ việc gá bạc. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 1.100.000đồng. Số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo T nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T số tiền 1.100.000đồng.

[8] Về hành vi của đối tượng liên quan:

Đối với Trương Thị Thùy D có hành vi gá bạc và La Thị D1, Trương Thị Bạch H, Nguyễn Thị Kim M, Võ Thị Kim B có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền thu giữ tại chiếu bạc chỉ 3.900.000đồng là chưa đủ định lượng và các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi của đối tượng tên Lùn (chưa rõ lai lịch) và Trần Văn Th (có một tiền sự về hành vi đánh bạc) có hành vi đánh bạc cùng bị cáo. Quá trình điều tra, đối tượng Th đã bỏ trốn khỏi địa phương, còn đối tượng tên Lùn chưa rõ lai lịch nên không thể triệu tập lấy lời khai, cho đối chất để làm rõ hành vi liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã ra Quyết định tách vụ án số 06 ngày 10/12/2021 để xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 về Ủy ban nhân dân xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An theo dõi giám sát việc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T1.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 3.900.000đồng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 5.300.000đồng thu giữ tại nhà vệ sinh tiệm làm tóc “Thùy D”; số tiền 100.000đồng thu giữ của bà Trương Thị Thùy D.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 1.100.000đồng;

(vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông